

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC LUẬT KHÓA 22 NĂM 2014 - MỞ TẠI TRƯỜNG CÁN BỘ TP HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo quyết định số: 2628 /QĐ-ĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

* Ngành Lý luận và LSNN&PL

Trang 1

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Nơi quản lý	Ngoại ngữ			TH	CN	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
							Nghe	Đ+V	Nói					
1	S22.C00018	Nguyễn Hữu	Đính	02/05/81		Văn phòng UBND quận 12	9.00	29.50	15.00	6.75	6.50	13.25	13.50	
2	S22.C00029	Nguyễn Trịnh	Hoàn	01/03/78		Ban Nội chính Trung ương	13.00	26.00	11.00	5.25	6.50	11.75	12.00	
3	S22.C00032	Lê Hồ Nhất	Huy	23/04/71		CT TNHH MTV công trình giao thông công chánh	19.00	46.75	15.00	5.75	8.00	13.75	14.00	
4	S22.C00037	Đào Quang	Hưng	25/07/81		UBND phường 9, quận 10	11.00	36.50	14.00	6.50	6.50	13.00	13.00	
5	S22.C00061	Lâm Thanh	Nhật	30/11/84		Đội thanh tra địa bàn huyện Hóc Môn	9.00	28.50	15.00	7.00	6.00	13.00	13.00	
6	S22.C00064	Lôi Đại	Phong	26/03/77		Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình	16.00	23.50	12.00	6.00	7.50	13.50	13.50	
7	S22.C00067	Lê Văn Hồng	Phương	31/03/82		Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	16.00	27.00	13.00	7.75	7.50	15.25	15.50	
8	S22.C00079	Đinh Thị Thanh	Thảo	29/11/75	Nữ	TAND quận Bình Thạnh	6.00	37.75	16.00	5.25	7.00	12.25	12.50	
9	S22.C00083	Lý Ngọc Phương	Thảo	11/04/84	Nữ	TSTD	.	.	.	7.75	6.50	14.25	14.50	

Cộng ngành : 9 thí sinh

Chữ ký

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC LUẬT KHÓA 22 NĂM 2014 - MỞ TẠI TRƯỜNG CÁN BỘ TP HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo quyết định số: 2628 /QĐ-ĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

* Ngành Luật kinh tế

Trang 2

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Nơi quản lý	Ngoại ngữ			TH	CN	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
							Nghe	Đ+V	Nói					
1	S22.C00010	Trương Lệ	Châu	21/11/75	Nữ	CT TNHH tư vấn TMDV Hoa Ngọc Châu	11.00	35.75	10.00	6.25	6.50	12.75	13.00	
2	S22.C00011	Nguyễn Quốc	Chinh	19/08/80		Văn phòng luật sư C&M&D	17.00	48.25	15.00	5.25	6.00	11.25	11.50	
3	S22.C00012	Phùng Anh	Chuyên	27/02/76		TSTD	16.00	46.00	11.00	6.00	7.00	13.00	13.00	
4	S22.C00015	Nguyễn Vũ Trọng	Đan	17/02/77		TAND quận 2	12.00	34.25	13.00	7.75	7.00	14.75	15.00	
5	S22.C00016	Nguyễn Quang	Đạo	24/11/70		Viện công nghệ tự động hoá TP HCM	11.00	35.75	7.00	5.25	6.50	11.75	12.00	
6	S22.C00020	Bùi Thái	Giang	05/04/76		CT TNHH MTV đầu tư TMDV Bắc Nam	11.00	34.75	13.00	6.25	6.00	12.25	12.50	
7	S22.C00023	Phạm Thị Hồng	Hạnh	25/07/91	Nữ	TSTD	.	.	.	6.50	6.50	13.00	13.00	
8	S22.C00033	Lữ Bình	Huy	20/11/64		CTCP chứng khoán Phương Nam	.	.	.	5.75	7.00	12.75	13.00	
9	S22.C00071	Trần Nguyễn Đan	Quỳnh	23/11/78	Nữ	TSTD	12.00	31.25	7.00	6.25	7.00	13.25	13.50	

Cộng ngành : 9 thí sinh

TỔNG SỐ THÍ SINH TRÚNG TUYỂN : 18 THÍ SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Chí Hiếu